TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12/**2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02-4-2019
V/v tranh chấp:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Kim Ngân

Ông Lưu Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 772/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê Minh C**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Chị **Hồng Thị H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Anh C, chị H có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Lê Minh C trình bày*:

Anh và chị Hồng Thị H chung sống trên cơ sở tự nguyện vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B năm 2010 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/2010 ngày 08/3/2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H thường xuyên đi

sớm về trễ, anh tìm hiểu thì được biết chị H đi đánh bài, anh nhiều lần khuyên can nH chị H không nghe nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau.

Từ khoảng tháng 7/2018 anh và chị H sống ly thân nhau cho đến nay không gặp mặt hòa giải đoàn tụ lần nào. Nay anh cương quyết xin ly hôn với chị H vì vợ chồng không còn tình cảm.

- Con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Lê Hồng L - sinh ngày 26/8/2010 (đã mất ngày 20/01/2013) và cháu Lê Tấn P - sinh ngày 18/10/2014. Từ khi sống ly thân cho đến nay, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Nếu ly hôn, anh xin nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh ở nhà chăn nuôi và làm rẫy, có mẹ anh phụ chăm sóc con chung.

- Tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Hồng Thị H trình bày*:

Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh xây dựng gia đình theo anh C khai là đúng. Chị và anh C chung sống năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 07/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do làm ăn thua lỗ và con bệnh phải chi phí điều trị dẫn đến nợ nần khiến vợ chồng bất hòa. Từ tháng 08/2018 chị và anh C sống ly thân cho đến nay không hòa giải đoàn tụ lần nào. Nay anh C xin ly hôn, mặc dù chị không còn thương anh C nH vì còn thương con nên chị không đồng ý ly hôn. Chị đề nghị tiếp tục sống ly thân khoảng 02 năm để chị đi làm trang trải nợ nần, khi có đủ điều kiện thì chị đồng ý ly hôn.

- Con chung: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Lê Hồng L, sinh ngày 26/8/2010 (đã mất ngày 20/02/2013) và cháu Lê Tấn P, sinh ngày 18/10/2014. Hiện nay cháu Phát đang sống cùng anh C, nếu Tòa xử ly hôn thì chị đồng ý giao cháu P cho anh C nuôi dưỡng, tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Nợ chung: Số tiền nợ chị Lan 20.000.000đồng chị đã trả xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý, thu thập chứng cứ, hòa giải, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tố tụng của đương sự, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Anh C và chị H chung sống vào năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị được xem là hợp pháp. Nay anh C cương quyết xin ly hôn với chị H với lý do chị H thường đi đánh bài, anh khuyên can nH chị không nghe dẫn đến vợ chồng bất hòa. Chị H khai không còn

thương anh C, chị không đồng ý ly hôn vì thương con. Lời khai của chị H là không phù hợp vì vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay không hòa giải đoàn tụ. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị H đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh C ly hôn với chị H, giao con chung là cháu Lê Tấn Phát - sinh ngày 18/10/2014 cho anh C nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Anh Lê Minh C xin ly hôn với chị Hồng Thị H và yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung. Chị H cư trú tại ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ pháp luật được xác định là " Tranh chấp ly hôn". Căn cứ Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là anh Lê Minh C, bị đơn là chị Hồng Thị H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Minh C chung sống với chị Hồng Thị H vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, đến năm 2010 anh chị đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/2010 ngày 08/3/2010 nên căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010) hôn nhân trên được xem là hợp pháp. Nay anh C cương quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng, chị H không đồng ý với lý do còn thương con.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh C thì thấy: nguyên nhân mâu thuẫn theo anh C khai là do chị H thường xuyên đi sớm về trễ, anh tìm hiểu thì được biết chị H đi đánh bài, anh khuyên can nhiều lần nH chị không nghe nên vợ chồng bất hòa. Còn chị H khai nguyên nhân mâu thuẫn là do con bệnh cần cho phí chữa trị, ngoài ra còn làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần, từ tháng 8/2018 chị và anh C sống ly thân nhau đến nay không hòa giải đoàn tụ. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị H đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần cho anh C được ly hôn với chị H là phù hợp pháp luật.

Chị H thừa nhận không còn thương anh C nH chị không đồng ý ly hôn vì thương con, chị muốn có thêm thời gian sống ly thân để lo cho con chung là không phù hợp nên không chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh C và chị H thừa nhận anh chị có 02 con chung là cháu Lê Hồng L - sinh ngày 26/8/2010 và cháu Lê Tấn P- sinh ngày 18/10/2014. Đối với cháu L đã mất vào ngày 20/02/2013 nên không xem xét. Còn cháu P hiện nay đang

sống cùng anh C, tại phiên tòa chị H tự nguyện giao cháu Phát cho anh C nuôi dưỡng, tạm thời chị H không cấp dưỡng nuôi con, anh C đồng ý. Xét việc thỏa thuận nuôi con chung của đương sự là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[4]. Tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh C, chị H khai không có nên không xem xét.

- Nợ chung: Chị H khai nợ chị Lan số tiền 20.000.000 đồng nH chị đã trả xong nên không yêu cầu giải quyết. Mặt khác chị H cũng không cung cấp họ tên, địa chỉ cụ thể của chị Lan và chứng cứ về việc vay mượn tiền nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh C phải chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí HNGĐ theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35,147, 220, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010); các điều 56, 58, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Minh C về việc "Ly hôn" đối với chị Hồng Thị H.

1. Xử: Cho anh Lê Minh C được ly hôn với chị Hồng Thị H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị H đồng ý giao cháu Lê Tấn P - sinh ngày 18/10/2014 cho anh C nuôi dưỡng. Tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Lê Minh C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004424 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Anh C đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã Đại Phước;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mai